

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 391/2020/HS-ST  
Ngày: 09-12-2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Duy Dương.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Hạnh.
2. Bà Nguyễn Thị Tú Oanh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Bình - Thư ký Tòa án Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mười Hiền – C/v: Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 381/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 405/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **K**; Tên gọi khác: N; Sinh năm 1994; tại tỉnh Tuyên Quang;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố X, thị trấn A, huyện P, tỉnh Đắk Lắk; chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố Y, thị trấn A, huyện P, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Lái xe. Bị cáo con ông N - sinh năm 1957 và con bà C - sinh năm 1974, hiện đều trú tại: Tổ dân phố Y, thị trấn A, huyện P, tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo có vợ là N1, sinh năm 1990, bị cáo chưa có con.

Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Hiện bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:** Ông H (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của người bị hại ông H là bà H1 (vợ của bị hại ông H) - sinh năm 1976 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn Đ, xã E, huyện P, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền của bà H1 là ông T - sinh năm 1959 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Đ, xã E, huyện P, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Ông C – sinh năm 1993 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố Z, thị trấn A, huyện P, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người làm chứng:*

1. Ông L - sinh năm 1991 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện P, tỉnh Đắk Lắk.

2. Ông S - sinh năm 1971 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn W, xã T2, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

3. Ông T2 - sinh năm 1953 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện P, tỉnh Đắk Lắk.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 55 phút ngày 12/5/2020, K (đã có giấy phép lái xe hạng C, số 660137002036, do Sở Giao thông Vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30/01/2018) điều khiển xe Ô tô biển số A, nhãn hiệu: F, loại xe: Tải có mui, màu sơn: Vàng, số loại: L, lưu thông trên làn đường ngoài của phần đường bên phải Quốc lộ W, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, theo hướng từ huyện P đến đường Đ, thành phố B, lúc này trời không có mưa, mật độ phương tiện trên đường bình thường. Khi gần đến trước trụ điện số Y đường Quốc lộ W, thuộc buôn O, xã E1, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, đây là ngã ba nơi giao nhau giữa đường Quốc lộ W với đường liên xã E1, K mở đèn tín hiệu bên phải xe, đồng thời điều khiển xe chuyển hướng sang bên phải để đi vào đường liên xã E1. Cùng lúc này, có xe Mô tô biển số A1, nhãn hiệu: F1, số loại: L1, màu sơn: Nâu, do ông H, sinh năm 1978, trú tại thôn Đ, xã E, huyện P, tỉnh Đắk Lắk điều khiển (ông H đã có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số M, do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 02/6/2017), phía sau xe có chở phần đầu của bơm hỏa tiễn, đang lưu thông tại làn đường trong, phía trước, bên phải, cùng chiều với hướng đi của xe K. Do thiếu chú ý quan sát, chuyển hướng qua đường không đảm bảo an toàn nên K đã đè phía trước xe Ô tô biển số A tông vào xe mô tô biển số A1, gây ra vụ tai nạn giao thông. Hậu quả: Ông H tử vong tại chỗ, xe Mô tô biển số A1 bị hư hỏng nặng, phần đầu của bơm hỏa tiễn và xe Ô tô biển số A bị hư hỏng nhẹ.

Về hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn: Đoạn đường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông là đường Quốc lộ W, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, là đường hai chiều, thẳng, mặt đường được trải nhựa bằng phẳng, rộng: 13,60m. Có vạch sơn đơn, đứt nét, màu vàng phân chia phần đường xe chạy. Hai bên ngoài mặt đường là lề đường đất có độ

rộng không cố định, cao hơn so với mặt đường: 0,20m, phân cách với mặt đường nhựa bằng ta luy, thưa thớt nhà dân sinh sống. Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra là tại phần đường bên phải đường Quốc lộ W, thuộc địa bàn buôn O, xã E1, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, tính theo hướng từ huyện P đến đường Đ, thành phố B. Phần đường rộng: 6,50m; có vạch sơn đơn, đứt nét, màu trắng, phân chia thành hai làn đường xe chạy, làn đường trong rộng: 2,80m. Tại đây có giao nhau với đường ngang đi vào xã E1, thành phố B, không có tên đường, thường gọi là đường liên xã E1, có cổng chào ghi chữ “Buôn O”. Đường liên xã E1 là đường hai chiều, thẳng, mặt đường được trải nhựa bằng phẳng rộng: 5,10m, các mép tại nơi giao nhau có hình vòng cung rộng. Có biển báo hiệu giao thông “Người đi bộ cắt ngang”, không có chướng ngại vật che khuất tầm nhìn người tham gia giao thông.

Quá trình khám nghiệm hiện trường, lấy hướng từ huyện P đến đường Đ, thành phố B làm hướng chuẩn. Lấy mép đường giả định bên phải đường Quốc lộ W, tại nơi giao nhau, tính theo hướng chuẩn làm mép đường chuẩn (1), ký hiệu: MĐC (1). Lấy mép đường giả định bên phải đường liên xã E1, tại nơi giao nhau, tính theo hướng từ UBND xã E1 ra đường Quốc lộ W làm mép đường chuẩn (2), ký hiệu: MĐC (2). Lấy phía dưới trụ điện số Y làm mốc cố định. Lấy hướng Bắc làm hướng chuẩn thể hiện trên sơ đồ hiện trường. Lấy đơn vị đo là mét (m).

- Xe Ô tô tải biển số A do K điều khiển, sau khi xảy ra vụ tai nạn xe đổ tại hiện trường, tại nơi giao nhau giữa đường Quốc lộ W với đường liên xã E1. Phần đầu xe quay hướng Tây Bắc. Phần đuôi xe quay hướng Đông Nam. Tâm mép ngoài lớp trước, bên trái xe cách MĐC (2): 1,45m. Tâm mép ngoài lớp sau, bên trái xe cách MĐC (1): 1,00m, cách MĐC (2): 5,00m và cách nơi giao nhau giữa MĐC (1) và MĐC (2): 5,10m.

- Xe Mô tô biển số A1, do ông H điều khiển, sau khi xảy ra vụ tai nạn, xe ngã nghiêng sang phải, kẹt dưới gầm, phía trước, bên trái và gần bánh trước, bên trái xe Ô tô tải biển số A; tại nơi giao nhau giữa đường Quốc lộ W với đường liên xã E1. Phần đầu xe quay hướng Tây Bắc. Phần đuôi xe quay hướng Đông Nam. Tâm bánh xe trước cách MĐC (1): 4,25m và cách MĐC (2): 1,55m. Tâm bánh xe sau cách MĐC (1): 4,20m và cách tâm mép ngoài lớp sau, bên trái xe Ô tô tải biển số A: 4,10m.

- Nạn nhân tử vong tại hiện trường, được thân nhân xác định là ông H, sinh năm 1978, trú tại thôn Đ, xã E, huyện P, tỉnh Đắk Lắk. Ông H tử vong trong tư thế nằm nghiêng sang phải, bị chèn, kẹt dưới lớp trước, bên trái xe Ô tô tải biển số A. Đầu quay hướng Tây Bắc, hai chân quay hướng Đông Nam. Đỉnh đầu cách MĐC (2): 1,10m và cách tâm mép ngoài lớp trước, bên trái xe Ô tô biển số A: 0,30m. Ngón cái bàn chân phải cách MĐC (2): 2,25m.

- Vết cày xước, trên mặt đường, đứt quãng, có kích thước (5,00 x 0,70)m. Điểm đầu vết cách MĐC (1): 0,75m và cách tâm mép ngoài lớp sau, bên trái xe Ô tô biển số A: 0,90m. Điểm cuối vết nằm dưới góc chân trước bên phải xe Mô tô biển số A1 ở vị trí cuối cùng nơi tiếp giáp với mặt đường.

Vị trí va chạm giữa xe Ô tô tải biển số A với xe Mô tô biển số A1 tương ứng với mặt đường Quốc lộ W, cách MĐC (1): 0,30m; cách MĐC (2): 8,00m; cách tâm

mép ngoài, lớp sau bên trái xe Ô tô tải biển số A: 3,20m; cách điểm đầu vết cày xước: 2,20m và cách mốc cố định: 20 m.

Quá trình khám nghiệm hiện trường, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã tạm giữ: 01 Xe Ô tô biển số A, nhãn hiệu: F, loại xe: Tải có mui, màu sơn: Vàng, số loại: L, số máy: M, số khung: K; 01 Xe Mô tô biển số A1, nhãn hiệu: F1, số loại: L1, loại xe: Hai bánh, màu sơn: Nâu, dung tích: 97 cm<sup>3</sup>, số máy: M1, số khung: K1, cùng các giấy tờ có liên quan và chụp ảnh minh họa để phục vụ công tác điều tra.

Tại bản Kết luận Pháp y tử thi số 193/TTh-TTPY, ngày 23/6/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Nguyên nhân tử vong của ông H là: Ngưng hô hấp, tuần hoàn do chấn thương sọ não - lồng ngực nặng/ Nhiều chấn thương nặng do tai nạn giao thông.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra tai nạn, K đã tự nguyện bồi thường cho gia đình nạn nhân ông H tổng số tiền là 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng). Bao gồm:

- + Tiền tổn thất tinh thần là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng);
- + Tiền chi phí mai táng là 66.500.000 đồng (Sáu mươi sáu triệu năm trăm ngàn đồng);
- + Tiền cấp dưỡng nuôi 02 con chung của ông H và bà H1 đến năm đủ 18 tuổi là 153.500.000 đồng (Một trăm năm mươi ba triệu năm trăm ngàn đồng).

Ông T là người đại diện theo ủy quyền của bà H1 (là người đại diện theo pháp luật của người bị hại ông H) đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu bị cáo K phải bồi thường thêm khoản chi phí gì khác, và đã tự nguyện làm đơn bãi nại, miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo K.

Tại Bản cáo trạng số: 383/CT-VKSTP.BMT ngày 04/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố bị cáo K về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát thành phố Buôn Ma Thuột đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo K phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo K mức án từ 15 (mười lăm) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 (ba mươi) tháng đến 36 (ba sáu) tháng.

Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 610, Điều 623 Bộ luật dân sự.

- Đối với 01 xe ô tô biển số A, nhãn hiệu: F, loại xe: Tải có mui, màu sơn: Vàng, số loại: L, số máy: M, số khung: K là tài sản của anh C (sinh năm 1993, trú tại: Tổ dân phố Z, thị trấn A, huyện P, tỉnh Đắk Lắk). Ngày 04 tháng 10 năm 2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 9067 trả lại chiếc xe trên và các giấy tờ có liên quan cho anh C là phù hợp.

- Đối với 01 xe Mô tô biển số A1, nhãn hiệu: F1, số loại: L1, màu sơn: Nâu, số máy: M1, số khung: K1 là tài sản của ông H. Ngày 04 tháng 10 năm 2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 9067 trả lại chiếc xe trên và các giấy tờ có liên quan, Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên H, và phần đầu của bơm hỏa tiễn cho người đại diện của ông H là phù hợp.

- Đối với 01 Giấy phép lái xe mang tên K, số B do Sở Giao thông Vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30/01/2018, cần trả lại cho bị cáo K là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc bị cáo K đã tự nguyện bồi thường cho gia đình người bị hại ông H tổng số tiền là 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng), bao gồm:

- + Tiền tổn thất tinh thần là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng);
- + Tiền chi phí mai táng là 66.500.000 đồng (Sáu mươi sáu triệu năm trăm ngàn đồng);
- + Tiền cấp dưỡng nuôi 02 con chung của ông H và bà H1 đến năm đủ 18 tuổi là 153.500.000 đồng (Một trăm năm mươi ba triệu năm trăm ngàn đồng).

Người đại diện hợp pháp của người bị hại đã nhận đủ số tiền trên, ngoài ra không có yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản chi phí gì khác, đồng thời có đơn xin bãi nại, miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo K.

Bị cáo K không bào chữa và tham gia tranh luận gì. Bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo K tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người đại diện hợp

pháp của người bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đã có đủ căn cứ pháp lý kết luận: Vào khoảng 07 giờ 55 phút ngày 12/5/2020, K đã có giấy phép lái xe ô tô theo quy định, khi điều khiển xe ô tô do không tuân thủ đúng quy định về tham gia giao thông đường bộ, chuyển hướng không đảm bảo an toàn, nên đã để phía trước xe ô tô biển số A tông vào xe mô tô biển số A1 do ông H điều khiển, đang lưu thông phía trước, bên phải cùng chiều, gây ra vụ tai nạn giao thông. Hậu quả làm ông H tử vong.

Hành vi của bị cáo K đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

***Tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định:***

*“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

***a) Làm chết người.”***

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ, mà còn xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là công dân có đầy đủ khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi của mình trong cuộc sống, bị cáo đã được học, cấp bằng lái xe ô tô theo quy định, bị cáo biết rõ khi điều khiển xe ô tô tham gia giao thông phải tuyệt đối tuân thủ các quy tắc theo quy định của Luật giao thông đường bộ, nhưng do không tuân thủ đúng các quy định về tham gia giao thông đường bộ, chuyển hướng không đảm bảo an toàn dẫn đến gây tai nạn giao thông, hậu quả làm ông H tử vong. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra thì mới phát huy được tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và góp phần răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

**[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:**

Xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo K đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã tự nguyện bồi thường tiền tổn thất tinh thần, tiền chi phí mai táng, tiền cấp dưỡng nuôi 02 con chung của bị hại ông H và bà H1 đến năm đủ 18 tuổi cho gia đình người bị hại, đại diện hợp pháp của người bị hại viết đơn bãi nại, miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo; gia đình bị cáo K có công với cách mạng. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà cho bị cáo được hưởng chế định miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện để bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình là phù hợp.

[5] Các biện pháp tư pháp:

+ Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 xe ô tô biển số A, nhãn hiệu: F, loại xe: Tải có mui, màu sơn: Vàng, số loại: L, số máy: M, số khung: K cho anh C là chủ sở hữu nhận quản lý sử dụng.

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 xe Mô tô biển số A1, nhãn hiệu: F1, số loại: L1, màu sơn: Nâu, số máy: M1, số khung: K1 cho người đại diện hợp pháp của bị hại ông H.

- Trả lại cho bị cáo K 01 Giấy phép lái xe số B do Sở Giao thông Vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30/01/2018, mang tên K. (Hiện giấy phép lái xe đang lưu tại hồ sơ vụ án)

+ Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, Điều 610, Điều 623 Bộ luật dân sự.

Chấp nhận việc bị cáo K đã tự nguyện bồi thường cho gia đình người bị hại ông H tổng số tiền 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng), bao gồm:

+ Tiền tổn thất tinh thần là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng);

+ Tiền chi phí mai táng là 66.500.000 đồng (Sáu mươi sáu triệu năm trăm ngàn đồng);

+ Tiền cấp dưỡng nuôi 02 con chung của ông H và bà H1 đến năm đủ 18 tuổi là 153.500.000 đồng (Một trăm năm mươi ba triệu năm trăm ngàn đồng).

Người đại diện hợp pháp của người bị hại đã nhận đủ số tiền trên, ngoài ra không có yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản chi phí gì khác, đồng thời có đơn xin bãi nại, xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo K.

[6] Về án phí: Bị cáo K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1]. **Tuyên bố:** Bị cáo K phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo K 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo K cho Ủy ban nhân dân thị trấn A, huyện P, tỉnh Đắk Lắk giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp bị cáo K thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

[2]. Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, Điều 610, Điều 623 Bộ luật dân sự.

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 xe ô tô biển số A, nhãn hiệu: F, loại xe: Tải có mui, màu sơn: Vàng, số loại: L, số máy: M, số khung: K cho anh C là chủ sở hữu nhận quản lý sử dụng.

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 xe Mô tô biển số A1, nhãn hiệu: F1, số loại: L1, màu sơn: Nâu, số máy: M1, số khung: K1 cho người đại diện hợp pháp của bị hại ông H.

- Trả lại cho bị cáo K 01 Giấy phép lái xe số B do Sở Giao thông Vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30/01/2018, mang tên K. (Hiện giấy phép lái xe đang lưu tại hồ sơ vụ án)

- + Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc bị cáo K đã tự nguyện bồi thường cho gia đình người bị hại ông H tổng số tiền là 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng), bao gồm: (Tiền tổn thất tinh thần là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), tiền chi phí mai táng là 66.500.000 đồng (Sáu mươi sáu triệu năm trăm ngàn đồng), tiền cấp dưỡng nuôi 02 con chung của ông H và bà H1 đến năm đủ 18 tuổi là 153.500.000 đồng (Một trăm năm mươi ba triệu năm trăm ngàn đồng)). Người đại diện hợp pháp của người bị hại đã nhận đủ số tiền và không có yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản chi phí gì khác.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo K phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.



Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

*“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự”.*

**Nơi nhận:**

- P.NV&THA TAND tỉnh, VKSND tỉnh;
- VKSND TP. BMT, Công an TP. BMT;
- CCTHA DSTP,THA phạt tù( để thi hành);
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- UBND TT. A, huyện P;
- Bị cáo; Người ĐDHP của người bị hại;
- Chánh án;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Duy Dương**